

Bản án số: **32/2021/HS-ST**
Ngày: 25-3-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Minh Anh** - Là cán bộ hưu trí.

2. Bà **Phạm Thị Tư** - Là nguyên cán bộ hội phụ nữ thành phố Bảo Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Ka Ly**, Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 12/3/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Hoàng L**, tên gọi khác “Lý”, sinh năm: 1989 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Số 988 đường Nguyễn Văn C, phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1950 hiện cư trú tại số 988 đường Nguyễn Văn C, phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; anh chị em ruột có 10 người, lớn nhất sinh năm 1968, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 14/09/2020. bị UBND phường 2, thành phố Bảo Lộc xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 21/11/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ P**, sinh năm: 1986 tại thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Không đăng ký hộ khẩu thường trú; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và con bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1954 (đã chết); anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1976, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; chồng: chung sống như vợ chồng với Đoàn Đình K (hiện đang chấp hành án tại Trại giam

Đại Bình, huyện Bảo Lâm), con: có 01 con là cháu Đoàn Bảo Khang, sinh năm 2009 hiện trú tại số 32 Lê Văn T, phường S, thành phố B; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 21/11/2020 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Cháu **Trần Hữu P**, sinh ngày: 20/10/2006; nơi cư trú: Số 23 đường S, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Phước: Bà **Trương Thị Thanh V**, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Số 23 đường S, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (là mẹ đẻ của cháu P). Có mặt.

2. Chị **Phạm Thị H**, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Số 189/4A đường N, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Anh **Nguyễn Hồng N**, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Số 70 đường T, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Trương Thị Thanh V**, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Số 23 đường S, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Chị **Nguyễn Thị Thùy A**, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Anh **Trần Ngọc Y**, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Số 66A đường C, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

4. Anh **Nguyễn Quốc T**, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Số 958 Quốc lộ 20, thôn 3, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/10/2020 đến ngày 13/11/2020, Vũ Hoàng L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 10/10/2020, L cùng Đức (không rõ nhân thân lai lịch) đi bộ đến nhà thờ giáo xứ thành phố Bảo Lộc ở số 713 đường Trần Phú, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc để tìm người nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Tại đây, Đức phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô BS: 49S7 - 8461, nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ đen của cháu Trần Hữu P (mượn của chị Trương Thị Thanh V) không có người trông coi nên nói L lấy chiếc xe này. L đi lại vị trí chiếc xe rồi đạp máy để nổ xe nhưng không được. Sau đó, L dắt chiếc xe ra phía cổng chính. Lúc này, Đức phá khóa xe và chở L đến chỗ Nguyễn Trường Quang cầm xe cho Quang được số tiền 1.700.000đ; số tiền này cả hai đã mua ma túy để sử dụng chung và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Quang đã bán chiếc xe này cho anh Nguyễn Quốc T được số tiền 5.400.000đ.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 26/10/2020, L đi bộ một mình đến trước số nhà 70 Lý Tự Trọng, phường 2, thành phố Bảo Lộc thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô BS: 49T9 - 3232, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn xanh của anh Nguyễn Hồng N đang dựng trước cửa nhà không có người trông

coi, trên xe có cắm sẵn chìa khóa. L lại gần vị trí chiếc xe, ngồi lên xe rồi nổ máy điều khiển xe chạy đi. Trên đường đi L nhặt được 01 chiếc biển số xe: 49M1 - 0448 nên tháo biển số: 49T9 - 3232 vứt đi và lắp biển số vừa nhặt được lên chiếc xe vừa trộm cắp. Sau đó, L điều khiển xe đến cầm cố cho Nguyễn Trường Quang được số tiền 1.000.000đ; số tiền này L đã dùng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Quang tiếp tục cầm cố chiếc xe mô tô nói trên cho chị Nguyễn Thị Thùy A được số tiền 1.500.000đ.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/11/2020, L đi bộ một mình đến bệnh viện II Lâm Đồng để thăm người bệnh. Khi đến khu vực bãi giữ xe của bệnh viện thì L phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô biển số 49M2 -4078, nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đen của chị Phạm Thị H, trên xe có cắm sẵn chìa khóa. L lại gần chiếc xe này mở cốp xe thì thấy bên trong cốp xe có thể gửi xe nên đã điều khiển chiếc xe này ra khỏi bãi giữ xe của bệnh viện. Khi đi đến khu vực bờ hồ Bảo Lộc thì L gặp Nguyễn Thị Mỹ P đang đi bộ nên L chờ P đi tìm chỗ cầm xe mô tô vừa trộm cắp được. Trên đường đi, L nói cho P biết về nguồn gốc của chiếc xe là do trộm cắp mà có và P đồng ý cùng L đi tìm chỗ cầm cố xe lấy tiền tiêu xài. Khi đến khu vực nghĩa địa phường Lộc Sơn thì L dừng xe, P kiểm tra trong cốp xe có giấy đăng ký và bảo hiểm xe. Sau đó, L điều khiển xe chở P đến cửa hàng xe máy Ngọc Yên để cầm xe. Phượng dùng CMND phô tô mang tên Ngô Thị Kim Ngân nhặt được để cầm cố cho chủ cửa hàng là anh Trần Ngọc Y được số tiền 6.500.000đ. Đến ngày 16/11/2020, P đến gặp anh Y và bán chiếc xe vừa trộm cắp được cho anh Y được số tiền 9.500.000đ. Sau khi trừ đi số tiền cầm cố xe thì anh Y đưa lại cho P số tiền 3.000.000đ; số tiền này L và P đã cùng mua ma túy sử dụng chung và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 161 ngày 20/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 49S7 - 8461 có trị giá 3.833.000đ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 49T9 3232 có trị giá 7.000.000đ và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đen, biển số 49M2 - 4078 có trị giá 14.500.000đ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ đen, biển số: 49S7 - 8461 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trương Thị Thanh V.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn xanh, biển số: 49T9 - 3232 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Hồng N.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen, BS: 49T9 - 3232; 01 giấy đăng ký xe mô tô đứng tên Trần Văn Thành trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị H.

- Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc đang tạm giữ 01 biển số xe mô tô có số: 49M1 - 0448.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Phạm Thị H, Trương Thị Thanh V và anh Nguyễn Hồng N sau khi nhận lại được tài sản không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

- Anh Trần Ngọc Y yêu cầu được bồi thường số tiền 9.500.000đ (là số tiền anh bỏ ra để mua lại chiếc xe cho L trộm cắp mà có).

Cáo trạng số: 42/CT-VKSBL ngày 01/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố Vũ Hoàng L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Thị Mỹ P về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo L từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo P từ 06 đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Tiêu hủy 01 chiếc biển số xe mô tô có số 49M1 - 0448.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Yên số tiền 9.500.000đ.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu, các bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Trần Ngọc Y số tiền 9.500.000đ. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào các ngày 10/10/2020, 26/10/2020 và 13/11/2020 trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, Vũ Hoàng L đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển số 49S7 - 8461 trị giá 3.833.000đ của cháu Trần Hữu P; 01 chiếc xe mô tô biển số 49T9 - 3232 trị giá 7.000.000đ của anh Nguyễn Hồng

N và 01 chiếc xe mô tô Honda Future, màu đen, biển số 49T9 - 3232 trị giá 14.500.000đ của chị Phạm Thị H; tổng giá trị tài sản mà L chiếm đoạt là 25.333.000đ. Nguyễn Thị Mỹ P mặc dù biết chiếc xe mô tô Honda Future, màu đen này là tài sản do L phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mang xe đi cầm cố, tiêu thụ tài sản.

Vì vậy, bị cáo Vũ Hoàng L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo L phạm tội 03 lần, mỗi lần giá trị tài sản đều trên 2.000.000đ. Vì vậy, áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất vụ án: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện (bị cáo L vẫn 03 lần lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 25.333.000đ, bị cáo P mặc dù biết tài sản là do bị cáo L trộm cắp nhưng vẫn tiêu thụ giúp bị cáo L 01 lần với giá trị tài sản là 14.500.000đ); mục đích của các bị cáo là để lấy tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân. Bản thân bị cáo L là đối tượng nghiện ma túy, đang có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; còn bị cáo P thì không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú nhất định và cũng là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 biển số xe mô tô có số 49M1 - 0448 mà bị cáo Long nhặt được, sau đó lắp vào chiếc xe mô tô Honda Future, màu đen trộm cắp được để mang đi cầm cố. Xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các tài sản khác, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật nên không đề cập đến.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Ngọc Y yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 9.500.000đ là tiền mà anh đã mua chiếc xe mô tô biển số 49M2 - 4078, nhãn hiệu Honda Future. Khi nhận cầm cố và sau đó là mua chiếc xe này thì anh Y không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có; các bị cáo sau khi nhận được số tiền 9.500.000đ từ anh Y thì đều sử dụng chung và đều đồng ý bồi thường như yêu cầu của anh Yên. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Y số tiền 9.500.000đ.

Đối với chị Nguyễn Thị Thùy A và anh Nguyễn Quốc T không yêu cầu giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án này nên không đề cập đến.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Đức là người cùng L thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, tuy nhiên hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của Đức để triệu tập làm rõ vai trò của đối tượng này trong vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc đã tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý sau là có căn cứ.

Đối với anh Trần Ngọc Y là người có hành vi tiêu thụ tài sản do L trộm cắp mà có, tuy nhiên tại thời điểm cầm cố và mua lại tài sản thì anh Y không biết được nguồn gốc tài sản là do L phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của anh Y là đúng.

Đối với Nguyễn Trường Quang là người nhận cầm cố tài sản do Long trộm cắp mà có. Quá trình điều tra ban đầu Quang khai nhận là không biết đó là tài sản do L phạm tội mà có. Hiện nay Quang đã bỏ đi đâu không rõ nên không triệu tập được Quang để làm rõ nội dung này nên Cơ quan điều tra đã tách ra và xử lý sau khi có đủ căn cứ là đúng.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng L **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 587, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Vũ Hoàng L và Nguyễn Thị Mỹ P phải liên đới bồi thường cho anh Trần Ngọc Y số tiền 9.500.000đ, theo đó phần của bị cáo L bồi thường là 4.750.000đ, phần của bị cáo P bồi thường là 4.750.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) chiếc biển số 49M1 - 0448 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vũ Hoàng L và bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P, mỗi người phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- VKSND TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- Công an TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Bị cáo ⁽²⁾;
- Bị hại ⁽³⁾;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ⁽⁴⁾;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong